

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 774/TCT-KK

V/v: hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

**Kính gửi:** Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 12528/CT-TTKT1 ngày 30/10/2019 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh về vướng mắc trong hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với dự án đầu tư của Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 3 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014:

**“Điều 3. Giải thích từ ngữ**

...

2. Dự án đầu tư là tập hợp đề xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định.

3. Dự án đầu tư mở rộng là dự án đầu tư phát triển dự án đang hoạt động đầu tư kinh doanh bằng cách mở rộng quy mô, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ, giảm ô nhiễm hoặc cải thiện môi trường.

4. Dự án đầu tư mới là dự án thực hiện lần đầu hoặc dự án hoạt động độc lập với dự án đang thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 31/2013/QH13:

**“Điều 1**

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 31/2013/QH13:

...

3. Khoản 1 và Khoản 2 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

*“1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.*

*Trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư cơ sở thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng...” ”*

Theo hướng dẫn tại Điều 2, Điều 3, Khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính:

## ***Điều 2. Đối tượng chịu thuế***

*Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này.*

## ***Điều 3. Người nộp thuế***

*Người nộp thuế GTGT là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT ở Việt Nam, không phân biệt ngành nghề, hình thức, tổ chức kinh doanh (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa, mua dịch vụ từ nước ngoài chịu thuế GTGT (sau đây gọi là người nhập khẩu) bao gồm:...*

*...*

## ***Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT***

*...*

*20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài.*

*Hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.*

*Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.*

*...”*

Theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính:

**“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) như sau:**

...

**3. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:**

“...

**3. Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư**

a) Cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư (trừ trường hợp hướng dẫn tại điểm c Khoản 3 Điều này và trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê mà không hình thành tài sản cố định) cùng tỉnh, thành phố, đang trong giai đoạn đầu tư thì cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai riêng đối với dự án đầu tư và phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của cơ sở kinh doanh.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mà chưa được khấu trừ hết nhỏ hơn 300 triệu đồng thì kết chuyển vào số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư của kỳ kê khai tiếp theo.

...” ”

Theo hướng dẫn tại Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính:

**“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:**

...

**10. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:**

**“Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào**

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là...

4. Các trường hợp thanh toán không dùng tiền mặt khác để khấu trừ thuế GTGT đầu vào gồm: ...

5. Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của một nhà cung cấp có giá trị dưới hai mươi triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Nhà cung cấp là người nộp thuế có mã số thuế, trực tiếp khai và nộp thuế GTGT.

Trường hợp người nộp thuế là cơ sở kinh doanh có các cửa hàng là các đơn vị phụ thuộc sử dụng chung mã số thuế và mẫu hóa đơn của cơ sở kinh doanh, trên hóa đơn có tiêu thức “Cửa hàng số” để phân biệt các cửa hàng của cơ sở kinh doanh và có đóng dấu treo của từng cửa hàng thì mỗi cửa hàng là một nhà cung cấp.” ”

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam được Ban quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp TP. HCM cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 3254665350 lần đầu ngày 08/02/2017, thay đổi lần 6 ngày 05/12/2018 để xây dựng nhà xưởng sản xuất các loại máy bơm; phụ tùng, bộ phận của máy bơm. Trong giai đoạn đầu tư, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp Giấy phép kinh doanh số 0314226417-KD ngày 19/6/2017 để thực hiện quyền xuất nhập khẩu, phân phối bán buôn, sản xuất máy bơm, máy nén vôi và van khác.... Công ty đã thực hiện kê khai riêng thuế GTGT đối với dự án đầu tư và bù trừ với thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện, dự án đầu tư đã phát sinh

doanh thu từ tháng 10/2018, Công ty có hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư kỳ hoàn từ quý 1/2017 đến quý 4/2018 thì:

Đề nghị Cục Thuế phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn đề xác định Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam là doanh nghiệp chế xuất hay không phải là doanh nghiệp chế xuất để có căn cứ xem xét giải quyết hoàn thuế theo quy định.

- Trường hợp Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam là doanh nghiệp chế xuất thì không thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016) của Bộ Tài chính.

- Trường hợp Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam không phải là doanh nghiệp chế xuất thì số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư phát sinh trong giai đoạn đầu tư (trước khi dự án hoàn thành, đi vào hoạt động) được hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư nếu đáp ứng về điều kiện khấu trừ tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015) của Bộ Tài chính và điều kiện hoàn thuế tại Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016) của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó TCTr Phi Vân Tuấn (dề b/c);
- Vụ CS, PC;
- Website TCT;
- Lưu: VT, KK(2b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI & KẾ TOÁN THUẾ**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thu Hà**